

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 54

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

#### Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 20)

#### Phẩm 12: THỌ KÝ ĐẠI TỰ TẠI THIÊN

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở quá khứ xưa, Đức Đại Uẩn Như Lai, Chánh Đẳng Giác vì Đồng tử Tinh Tấn Hành mà nói rộng pháp bốn vô lượng và sáu pháp Ba-la-mật-đa rồi, Phật Đức Đại Uẩn lại nói với Đồng tử Tinh Tấn Hành rằng: Thế nào là Đại Bồ-tát tùy nhiếp pháp chuyển? Đồng tử nên biết Đại Bồ-tát có đủ bốn nhiếp pháp, do đây mà Đại Bồ-tát mãi mãi nhiếp lấy chúng sinh.

Những gì là bốn. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự.

Những nhiếp pháp ấy thế nào? Bố thí có hai thứ là tài thí và pháp thí. Ái ngữ là đối với tất cả người đến cầu xin hoặc muốn nghe pháp, Bồ-tát đều hay nói lời mến thương ủy dụ. Lợi hành là hay làm đầy đủ theo ý ưa thích của mình, của người. Đồng sự là tùy mình có những trí và công đức vì người mà diễn nói, nhiếp thọ, xây dựng tất cả chúng sinh khiến họ an trụ hoặc nơi trí hoặc nơi pháp.

Lại nữa, này Đồng tử! Với các chúng sinh đến cầu xin thì tâm ý thanh tịnh, đây là Bố thí. Dùng lời lành an ủi, đây là Ái ngữ. Làm cho họ thành tựu đầy đủ nghĩa lợi, đây là Lợi hành. Hiện hành tâm bình đẳng làm thành nghĩa lợi cho họ, đây là Đồng sự.

Lại nữa, này Đồng tử! Bố thí là các Đại Bồ-tát phát ý hành xả ái ngữ, là phương tiện vô gián. Lợi hành là thâm tâm không hối. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại bố thí là theo tâm Từ mà thực hành xả. Ái ngữ là thường chẳng rời bỏ tâm hoan hỷ. Lợi hành là thành tựu tâm đại Bi thường ưa thích việc lợi ích cho chúng sinh. Đồng sự là tu xả bình đẳng không cao hạ tâm luôn hồi hướng Nhất thiết chủng trí.

Lại bố thí là cầu tài đúng pháp, thường nghĩ bố thí cứu nghèo thiếu. Ái ngữ là đã bố thí rồi còn an trí họ ở nơi pháp nghĩa. Lợi hành là tự lợi, lợi tha bình đẳng nhiếp lấy. Đồng sự là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh nên cứu cánh phát tâm Nhất thiết trí.

Lại bố thí là tất cả sở hữu trong ngoài đều xả ly cả. Ái ngữ là với tất cả công đức trí tuệ không hề giấu tiếc. Lợi hành là xả tự lợi chuyên lo lợi tha. Đồng sự là nhiếp tài vật như để trong bàn tay rồi tùy duyên ban cho lòng không ưu sầu.

Lại pháp thí là như pháp đã nghe nói rộng lại cho người. Ái ngữ là dùng tâm không ô nhiễm mà phân biệt khai thị. Lợi hành là dạy người đọc tụng cho đến thuyết pháp không nhầm mỗi. Đồng sự là chẳng rời bỏ tâm Nhất thiết trí mà đặt để chúng sinh ở chánh pháp.

Lại pháp thí là vì những người lui tới cầu nghe pháp, thì dạy nói đúng pháp của Phật mà chẳng tuyên nói tạp loạn. Ái ngữ là dùng âm thanh vi diệu khai thị chánh pháp. Lợi hành là đem y phục, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và những đồ thiết dụng cấp thí cho người nghe pháp hoặc người thuyết pháp mà thiếu thốn. Đồng sự là thường phát

khởi tâm tâm vô gián thuyết pháp.

Lại pháp thí là vì biết rõ pháp thí là tối thượng trong bố thí nên Bồ-tát thường thực hành pháp thí. Ái ngữ là những sự lợi ích được diễn thuyết. Lợi hành là diễn đạt nghĩa ấy chẳng y theo văn. Đồng sự là muốn khiến viên mãn tất cả Phật pháp nên thường vì chúng sinh theo đúng chỗ đáng dạy mà hóa độ họ.

Lại bố thí là Đàn-na ba-la-mật-đa. Ái ngữ là Thi-la ba-la-mật-đa và Sằn-đề ba-la-mật-đa. Lợi hành là Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa. Đồng sự là Tĩnh lự ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại bố thí là các Bồ-tát mới phát tâm. Ái ngữ là các Bồ-tát đã phát hạnh. Lợi hành là các Bồ-tát không thoái chuyển. Đồng sự là các Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ.

Lại bố thí là muốn vững chắc gốc rễ Bồ-đề. Ái ngữ là muốn thành tựu mầm mống Bồ-đề. Lợi hành là muốn khai phát diệu hoa Bồ-đề. Đồng sự là muốn thành thực thặng quả Bồ-đề.

Này Đồng tử Tinh Tấn Hành! Đây gọi là bốn thứ nhiếp pháp của Đại Bồ-tát. Vì muốn tu hành đại Bồ-đề nên Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp pháp ấy ở trong đêm dài nhiếp thọ chúng sinh. Đây gọi là Đại Bồ-tát tùy theo nhiếp pháp mà chuyển.

Này Đồng tử! Nhiếp pháp ấy có vô lượng, vô biên đều gọi là đạo Bồ-đề.

Đức Như Lai Đại Uẩn khai thị đạo đại Bồ-đề như vậy, Đồng tử Tinh Tấn Hành ở chỗ Phật nghe pháp ấy rồi, lại nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật, Đồng tử ấy rất vui mừng, liền đem y phục thượng diệu, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và các vật cần dùng dâng cúng Đức Phật Đại Uẩn và chúng Thanh văn Tăng. Trải qua chín mươi sáu câu-chỉ năm cúng dường cung kính tôn trọng tán thán Phật và Tăng như vậy và phát nguyện đại Bồ-đề.

Dù Đồng tử ấy làm vô lượng công đức như vậy, mà Đức Phật Đại Uẩn chưa thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Đồng tử ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ông có nghĩ Đồng tử Tinh Tấn Hành thuở xưa kia là ai chăng? Chớ có nghi ngờ, chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cúng dường, phụng thờ Phật Đại Uẩn và chư Tăng trải qua bao nhiêu năm như vậy lại phát nguyện đại Bồ-đề mà chưa được thọ ký.

Từ sau Đức Như Lai Đại Uẩn diệt độ trải qua vô số kiếp, có Đức Bảo Tánh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm xuất thế. Đức Phật có tám mươi na-do-tha đệ tử Thanh văn đều là đại A-la-hán, các lậu đã tận, không còn phiền não cho đến tâm được tự tại, chứng được Đệ nhất ba-la-mật-đa.

Thời kỳ ấy có Chuyển luân thánh vương tên Thiện Kiến đủ bảy báu. Vua Thiện Kiến dùng luân bảo oai trấn bốn thiên hạ, trị thế với chánh pháp nên hiệu là Pháp Vương, nhân đức nuôi người được dân chúng mến trọng, cõi nước nhân dân chỗ ở rộng rãi. Đại thành của vua ngự trị tên Viên mãn, Đông-Tây rộng mười hai do-tuần, Nam Bắc rộng bảy do-tuần, an ổn giàu vui, nhân dân đông mạnh, rất đáng mến thích, có nhiều của báu, đồ dùng dư dật. Trong thành Viên mãn ấy có trưởng giả tên Thiện Tuệ nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy đã từng cúng dường chư Phật quá khứ gieo trồng cõi công đức.

Bấy giờ Đức Như Lai Bảo Tánh Bạt-già-phạm quan sát Trưởng giả Thiện Tuệ biết trưởng giả ấy căn lành đã thành thực, kham làm pháp khí Đại Bồ-tát tạng và là pháp khí chư Phật. Đức Phật liền đến nhà Trưởng giả ấy hiện đại thần biến, ngồi kiết già trên

không khai diễn đạo Bồ-đề cho trưởng giả ấy và nói lời khen tặng chư Phật ba đời.

Nghe Đức Như Lai Bảo Tánh thuyết pháp khai thị và nghe lời khen ngợi chư Phật ba đời xong, trưởng giả Thiện Tuệ được lòng tin thanh tịnh vui mừng lớn, liền đem y phục thượng diệu, thức uống ăn, mền nệm, thuốc men, đồ cần dùng cúng dường Phật và chư Tăng trải qua ngàn năm và phát nguyện đại Bồ-đề. Dù vậy vẫn chưa được Phật Bảo Tánh thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Trưởng giả Thiện Tuệ thuở xưa ấy đâu phải người nào khác. Ông chớ nghi ngờ, chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta dù cúng dường Phật và Tăng một ngàn năm vẫn chưa được thọ ký thành Phật.

Sau khi Phật Bảo Tánh nhập diệt vô số kiếp có Đức Như Lai Phóng Quang, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạt-già-phạm xuất thế. Tại sao Đức Phật ấy hiệu là Phóng Quang?

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy nhà vua trị vì hiệu là Thắng Oán, đô thành tên Thạnh liên hoa, an ổn giàu vui, nhân dân đông mạnh, tài bảo dư dật, tích chứa dồi dào. Nhà vua có một đại thần dòng Bà-la-môn tên Quang Chủ rất giàu có, tài sản kho lẫm luôn đầy chật, rất được vua mến trọng. Thắng Oán vương cất một phần tư nước phong vương cho đại thần Quang Chủ. Quang Chủ vương trị vì tiểu quốc không dùng tà pháp mà dùng chánh pháp để cai trị. Lúc sau vua Quang Chủ sinh thái tử thân hình đoan chánh ai cũng thích ngắm nhìn, thành tựu tịnh sắc viên mãn đệ nhất, có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, mỗi thân phần đều phóng tia sáng như mặt trời chói lọi, nhân đó đặt tên là Phóng Quang.

Quang Chủ vương triệu tập các nhà xem tướng giỏi vào cung rồi đưa Thái tử ra cho họ xem tướng. Xem xong họ đồng quyết đoán Vương tử sẽ làm Phật. Vua Quang Chủ giao việc nuôi dưỡng Thái tử cho các nữ mẫu. Sau đó ít lâu Thái tử Phóng Quang trưởng thành có trí tuệ thông đạt.

Bấy giờ trời Tịnh cư Sắc cứu cánh dùng sức thông trí biết Thái tử sắp lên ngôi Chánh giác liền rời khỏi cung trời đến chỗ Thái tử, đi nhiều bên phải xong, ở trước Thái tử nói kệ rằng:

*Chẳng phải ở an trong vương cung  
Sinh được công đức thắng thanh tịnh  
Phải nhờ xuất gia mặc ca-sa  
Chứng quả Vô thượng diệu Bồ-đề.  
Trẻ mạnh qua mau như nước chảy  
Lại còn nhanh chóng hơn gió to  
Già suy tồi tệ chẳng nên ưa  
Hư hoại những gì người đời mến.  
Già suy hay làm kém thế lực  
Muốn được xuất gia cũng khó được  
Bồ-tát ngày nay tuổi tráng niên  
Phải nên kịp thời phát tinh tấn.  
Lành thay, lành thay! Bạc đại tuệ  
Lành thay, lành thay! Bạc đại ngộ  
Lành thay, lành thay! Mau xuất gia  
Quyết thành Vô thượng Đẳng chánh giác.*

Được Trời Tịnh cư khai ngộ, Bồ-tát Phóng Quang do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia. Ngay đêm xuất gia ấy liền thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lấy hiệu là Như Lai Phóng Quang đủ mười đức hiệu được tất cả trời người kính thờ.

Bấy giờ Thắng Oán vương nghe tin con trai của vua Quang Chủ xuất gia tu hành chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hiệu là Phóng Quang liền đến bảo Quang Chủ vương rằng: “Ta nghe con trai khanh xuất gia thành Phật. Chẳng rõ Đức Thế Tôn vì tâm đại Từ bi có thể giáng lâm chăng? Nếu Đức Phật chẳng thương xót đến nơi đây, thì ta sẽ mang bốn binh chủng đến chỗ Đức Như Lai để thân thờ cúng dường cung kính.”

Quang Chủ vương liền tập họp đại thần tuyên rõ việc ấy. Chư đại thần khuyên vua phải tự đến chỗ Phật để bạch hỏi sự việc Đức Đại Bi Thế Tôn luôn thương xót chúng sinh muốn đến chỗ Thắng Oán vương hay là chẳng đến.

Quang Chủ vương liền xa giá cùng quan quân qua chỗ Đức Phật Phóng Quang đánh lễ chân Phật rồi bạch sự việc ấy.

Đức Như Lai Phóng Quang nói với vua cha rằng: “Đại vương nên biết, nay ta vì thương xót chúng sinh sẽ đến chỗ Thắng Oán vương.”

Đức Như Lai Phóng Quang liền cùng hai mươi câu-chi đại A-la-hán đi qua nước Thắng Oán vương. Phụ vương Quang Chủ cũng mang quan quân tùy tùng, sắm đủ các loại y phục thượng diệu, thức ăn uống ngon quý, giường nệm, thuốc men và các vật dụng khác đi theo cúng dường Phật và Tăng. Đến biên giới nước được trị vì, Phụ vương lễ chân Phật nhiều quanh nhiều vòng rồi buồn khóc trở về.

Bấy giờ Thắng Oán vương nghe tin Đức Như Lai Phóng Quang và đại chúng sắp đến thành Thạnh liên hoa, liền truyền nghiêm sức khắp đại thành, dọn dẹp sỏi đá rác rưởi, sửa sang đường sá bằng phẳng sạch sẽ, lại rải nước thơm, rải hoa đẹp, trái y báu, treo phan lọng, thổi âm nhạc. Vua lại truyền rao trong và ngoài đô thành có bao nhiêu hương và hoa không ai được đem dùng, nhà vua sẽ mua hết để cúng dường Phật và Tăng, người nào trái lệnh sẽ bị nghiêm phạt.

Này Xá-lợi-phất! Thắng Oán vương đem những vòng hoa, hương thoa, hương bột, y phục quý đẹp, tràng phan, lọng báu, đánh trống thổi nhạc, lai trần thiết nghi vệ oai thế của hàng vua chúa ra ngoài đô thành để được chiêm ngưỡng Đức Như Lai Phóng Quang và kính lễ cúng dường. Vua cùng quan quân và các nhà hào tộc Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ trong nội thành đồng đến chỗ Phật. Đã đến rồi, trước hết vua Thắng Oán đánh lễ chân Phật, đem hoa hương phan lọng cúng dường. Kế vua truyền lệnh cho quan quân, hào tộc, dân chúng cũng đánh lễ cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong, vua Thắng Oán có đủ tâm hoan hỷ, tâm diệu thiện, tâm ly cái, tâm vui đẹp cùng chư thần dân theo sau Đức Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy có một Bà-la-môn tên Trân Bảo ở cạnh núi Đại tuyết, năm trăm nho đồng làm đệ tử. Bà-la-môn Trân Bảo ấy được mọi người tôn trọng, danh đức đồn xa, giỏi nghệ thuật, thông đạt cứu cánh ba kinh Tỳ-đà, sách Ni-kiền-trà, luận Kế-la-bà, luận Phân biệt tự, luận Y-đề-ha-bà, luận Ngũ phần ký, luận Tùy thuận thế, luận Từ tự chú, luận Trượng phu tướng, ở nơi tam minh đại giáo của tự tông sư cũng hiểu rành lý thú khéo biết khai giá. Trong năm trăm đệ tử, có một nho đồng tên Mê-già trí tuệ thông đạt tài bằng với thầy là Bà-la-môn Trân Bảo, có đủ khả năng làm đạo thủ. Mê-già thưa cùng thầy rằng: “Đại sư nên biết, tất cả kinh luận được học đều đã thông đạt, nay tôi sẽ trở về sinh quán, làm sao báo đền được ân đức Đại sư?” Thầy bảo rằng: “Này Mê-già, nếu đệ tử muốn báo ân thầy thì dùng cửa báu mới rõ hậu ý. Đó là những

gì? Nếu kiếm được đủ năm trăm đồng vàng thì đủ để tỏ hết lòng.”

Mê-già vâng lời kính lễ từ tạ thầy mà đi. Nho đồng ấy du hành khắp thôn thành, đình quán, quốc ấp, vương đô, xứ xứ tìm cầu của báu để tạ ân thầy. Hạp đủ số tiền ấy rồi toan đem báo ân, đi lần đến đô thành Thanh liên hoa, xa trông thấy đô thành trang trí nghiêm lệ hỏi thăm được biết ngày ấy có Đức Như Lai Phóng Quang cùng hai mươi câu-chi đại A-la-hán và tám vạn bốn ngàn Bồ-tát sắp vào đô thành nên nhân dân trong thành sắm sửa cúng dường lớn do đó mà đô thành được trang nghiêm như vậy.

Thoạt nghe danh hiệu Phật, nho đồng Mê-già được đại hoan hỷ, phát lòng tin thanh tịnh tự nghĩ rằng: “Chư Phật Như Lai xuất thế là rất khó, được gặp cũng rất khó như hoa Ưu-đàm, như rùa mù đáy biển gặp được bông cây nổi, cả trăm ngàn đại kiếp hoặc được gặp một lần. Nay ta được gặp thật là hy hữu, phải đem năm trăm đồng vàng này mua hoa quý rải cúng dâng lên Đức Phóng. Quang Như Lai, rồi sẽ lại kiếm tiền khác báo ân thầy.” Lúc ấy có một nữ nhân tay ôm bầy cành bông Ưu-bát-la từ phía chợ đi lại. Mê-già đón hỏi nơi nào có được hoa đẹp sinh dưới nước thế này. Nữ nhân đáp: “Tôi ở tại chỗ bán vòng hoa mua những hoa này với giá năm trăm đồng vàng.” Mê-già nói: “Nay tôi trả lại cô số vàng ấy cô có chịu trao hoa chăng?” Cô gái chẳng chịu. Mê-già lại nói: “Nay tôi có năm trăm đồng vàng đây cô giữ lấy một mình. Còn bầy cành hoa này hai người cùng có chung được chăng?” Cô gái hỏi: “Anh muốn dùng hoa này vào việc gì?” Mê-già đáp: “Sẽ đem cúng dường Đức Như Lai Phóng Quang”. Nữ nhân nói: “Cứ như lời anh thì từ nay về sau đời đời thường có lòng thương tưởng làm chồng tôi. Nếu chịu như vậy tôi sẽ giao cho anh hoa này.” Mê-già nói: “Thôi đi, cô chớ nói như vậy. Vì sao? Vì tánh nữ nhân dao động nhẹ dạ nhiều phóng túng, tôi không thể hứa nhận lời cô được. Vả lại tôi sẽ ở trong vô số kiếp tu tập Phật pháp bố thí rộng lớn, hoặc của tiền sản nghiệp, hoặc ngôi vua thành ấp, hoặc vợ con, hoặc đầu mắt thịt xương, đại khái là tất cả sở hữu trong thân ngoài thân, không vật gì là chẳng đem bố thí. Hoặc có lúc sẽ bỏ cô mà vào trong Phật pháp xuất gia. Tánh nữ nhân dao động nhẹ dạ phóng túng, lúc tôi tu bố thí lớn cô có thể làm chướng ngại hạnh đại Xả của tôi.” Nữ nhân ấy đáp: “Đúng thật như lời anh nói thì có lợi ích lớn cho tôi. Dù cho hiện nay anh có đem thân của tôi đây bán lấy một đồng vàng, lòng tôi cũng không hối, quyết chẳng làm ngại sự bố thí của anh. Hoặc chặt thân tôi ra từng đoạn để xả thí, quyết cũng không đổi lòng làm trở ngại sự tu tập Phật pháp của anh.” Mê-già nói: “Nếu cô có thể bằng lòng như vậy thì được. Cô nên mau trao hoa cho tôi.” Cô gái cầm hoa trao cho Mê-già. Được hoa, Mê-già tức thì đi đến chỗ Phật, xa trông thấy Đức Như Lai Phóng Quang cùng vô lượng đại chúng oai nghi tướng tự vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm từ đầu kia đi lại.

Thấy Đức Phật Thế Tôn, Mê-già sinh lòng tin thanh tịnh vô lượng hoan hỷ kính mến đến trước Phật kính lạy chằng xiết vui mừng. Lại thấy nhiều người trải y vô giá để cúng dường Phật. Mê-già tự nghĩ rằng nay ta không có y tốt chỉ có cái y da nai xấu này nên trải giữa đường đỡ chân Đức Phật. Liền cởi y trải trên đất.

Lúc ấy mọi người đua nhau đến lấy y da đem bỏ ngoài xa và đều cười trách rằng sao lại vì đấng báu quý nhất trong đời mà lại trải cái y da nai xấu ấy.

Mê-già nho đồng vội chạy lượm y da rồi đem trải trên chỗ bùn ướt bên đường ngã tư mà nghĩ rằng: “Như Lai Phóng Quang, Đấng Đại Từ Bi xin thương xót con. Mắt thấy khắp của Phật và trí biết khắp của Phật thấy biết việc này, mong Phật lấy chân đạp lên y da nai của con.”

Đức Như Lai Phóng Quang cảm thương bèn lấy gót chân dẫm lên y da nai. Thấy



vậy, Mê-già lòng vui hơn hờ liền đem hoa Ưu-bát-la ném lên không phía trên Đức Phật. Trên hư không lại có vô lượng chư Thiên đồng thời rải hoa trời Mạn-đà-la, Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu Phân-đà-lợi và các thứ hương trời: Chiên-đàn, hương bột. âm nhạc trời, thanh ca trời vang khắp hư không cùng cúng dường Phật.

Hoa của Mê-già ở riêng một chỗ trên không biến thành vô lượng ngàn hoa Ưu-bát-la, cánh hoa đều thòng xuống hợp thành lọng hoa bay theo trên Phật.

Thấy như vậy, Mê-già thêm hơn hờ phát khởi lòng tin thanh tịnh, ở trước Phật tháo mở búi tóc màu hoàng kim mười hai năm để trải trên đất và phát nguyện Vô thượng đại Bồ-đề: “Đời sau nếu tôi được thành Phật, thì nay xin được Đức Như Lai Phóng Quang đưa tay an ủi.” Lại phát thệ lớn kiên cố rằng: “Nếu Đức Phật gót chẳng đạp trên tóc tôi, tay chẳng đưa an ủi tôi, chẳng thọ ký Bồ-đề cho tôi, thì tôi quyết chẳng đứng dậy mà chết khô trên chỗ đất này.”

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Phóng Quang Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác có mắt thấy khắp, có trí biết khắp, trong ba đời không sự việc gì mà chẳng thấu tỏ, biết rõ lòng mong cầu của Mê-già nên Đức Phật cất gót dẫm lên tóc Mê-già rồi, ngoái ngoắt bên hữu bảo chư Thanh văn đại chúng rằng: “Chúng Tỳ-kheo chớ đạp tóc này. Vì sao? Vì nho đồng này sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni.”

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy Mê-già nghe Phật thọ ký hơn hờ vui mừng liền bay lên hư không cao bảy cây đa-la, chứng được trăm ngàn câu-chi na-do-tha chánh định không động. Lại do thần thông trí lực xem thấy ở phương Đông có hằng sa vô lượng chư Phật đều thọ ký cho mình rằng: “Này nho đồng, sau đây vô số kiếp, ông sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni.” Ba phương kia và bốn hướng thượng hạ mười phương chư Phật cũng thọ ký như vậy.

Được chư Phật thọ ký an ủi rồi, Mê-già từ trên không xuống đến chỗ Phật do lòng tin mà xuất gia tu tập phạm hạnh kiên cố thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Ông nay đối với việc ấy chớ sinh nghi ngờ, cho là người nào khác. Nho đồng Mê-già thuở ấy chính là thân ta vậy. Lúc ấy ta dùng năm nhánh hoa sen xanh dâng cúng rải trên Đức Phật kia, lại trải tóc màu hoàng kim trên đất để Đức Phật bước qua nên mới được thọ ký. Vì thế nếu có Đại Bồ-tát muốn sớm được Phật thọ ký thì nên ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ân cần, tôn trọng nghe tụng hiểu nghĩa dạy lại người, lại nên tu hành chánh hạnh vô tướng. Vì sao? Vì ta nhớ lúc trước gặp Đức Như Lai Phóng Quang, không có pháp hạnh bạch tịnh nào mà ta chẳng tu hành. Dù vô lượng cần khổ như vậy nhưng chẳng được Phật thọ ký. Vì sao? Vì các hạnh tu đều là hữu tướng. Sau đó ta mới ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng nghe học an trụ chánh hạnh, đó là vô tướng hạnh, vô công dụng hạnh, vô sở đắc hạnh. Tu hạnh vô tướng như vậy nên được Đức Như Lai Phóng Quang thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ thuở xưa lúc mới gặp Đức Như Lai Phóng Quang, ta vượt qua được tất cả hạnh hữu tướng hữu công dụng. Lúc mới thấy Phật ta được tùy giác tánh tất cả pháp, lại được thông đạt tự tánh vô sinh của tất cả pháp. Kế đó Đức Phật thọ ký cho ta rằng Mê-già nho đồng sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni. Đương lúc Phật thọ ký, ta chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Chứng được những Vô sinh pháp nhẫn gì?

Ta chứng được tất cả sắc pháp vô sở đắc nhẫn, tất cả thọ, tưởng, hành và thức vô sở đắc nhẫn, tất cả pháp uẩn xứ giới vô sở đắc nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Nói được nhẫn là nhẫn thọ các pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì

chẳng phải lúc chứng được nhãn như vậy mà pháp thế gian còn hiện hành, chẳng phải pháp dị sinh, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Phật mà còn hiện hành. Vì sao? Vì do tất cả pháp chẳng hiện hành mà nói là đắc nhãn, do tất cả pháp cứu cánh không được cũng không bị được nên gọi là đắc nhãn. Lại nhãn ấy, trong một sát-na tận hết tất cả tướng và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn. Lại nhãn ấy chẳng nhãn thọ nhãn cũng chẳng hoại mất nhãn và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn, chẳng nhãn thọ nhĩ, tử, thiệt, thân và ý cũng chẳng hoại mất nhĩ, tử, thiệt, thân và ý cùng các cảnh duyên nên gọi là đắc nhãn. Nhãn ấy không tận hết cảnh giới cũng chẳng hưởng đến cảnh giới nên gọi là đắc nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Vì thế nếu có Đại Bồ-tát muốn mau được Phật thọ ký chứng vô sinh pháp nhãn ấy, thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này ân cần, tôn trọng nghe học, thọ trì, đọc tụng, thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy cho người khiến an trụ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng, hạnh vô công dụng, hạnh vô sở đắc, các hạnh ấy gọi là chánh hạnh.

Bấy giờ, trong đại chúng có Trưởng giả tử tên Na-la-đạt-đa nghe Đức Thế Tôn nói pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng, lại nghe tán thán công đức của chư Phật, các Bồ-tát rồi liền rời chỗ ngồi trạch y bày vai phải, gối phải chাম đất, hướng Phật đảnh lễ cung kính chấp tay bạch Phật rằng:

–Thế Tôn trước vì chư Trưởng giả nói rộng các pháp tương tục bất tuyệt, khai thị như vậy, dạy đạo như vậy làm cho đều chứng quả A-la-hán, tức tại đời này tận hết bờ mé sinh tử, mà chưa từng nghe nói pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng và khen ngợi công đức của chư Phật và Bồ-tát. Nay con may mắn được nghe được lợi ích lớn nên phát sinh suy nghĩ rằng: “Như vậy Đại thừa là tôn thắng, là thượng diệu, là vô thượng, là vô quá thượng, đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Nay con hiện tiền được thân nghe Đức Phật nói, thọ trì, lãnh ngộ mở tỏ các pháp. Các pháp ấy là phân biệt các pháp không chỗ nương nếm, không ngã không ngã sở, không có nhiếp thọ.

Bạch Thế Tôn! Con nay suy nghĩ: “Diệu pháp như vậy là tôn thắng, là thượng diệu, là vô thượng, là vô quá thượng, pháp như vậy con nên tu tập.”

Bạch Thế Tôn! Nay con nghĩ: “Trong tất cả thừa mà vô thượng đó là Phật thừa. Chư Phật Như Lai cũng nói thừa ấy là tối đệ nhất, là tối vô thượng. Từ ngày nay con phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn làm lợi ích an lạc các chúng sinh, vì muốn xót thương các thế gian, làm lợi ích an lạc cho vô lượng Trời người như Phật xây dựng cho các Đại Bồ-tát bao nhiêu học xứ, nay con sẽ đều y theo học hết cả.”

Đức Phật bảo Trưởng giả tử:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Vô thượng Bồ-đề rất khó tin, khó chứng, rất khó tu, khó học. Nay ông có thể phát được tâm ấy.”

Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề dù rất khó tin, khó chứng, rất khó tu tập, nhưng nay con phát khởi tâm dũng mãnh tinh tấn quyết sẽ tu tập Vô thượng Bồ-đề chẳng lấy làm khó, lại ở nơi Vô thượng Bồ-đề ấy con phụng tu mạnh mẽ, chắc chắn, quyết không thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát thệ nguyện lớn: “Giả sử phát tâm Bồ-đề như số cát sông Hằng mới chứng được Vô thượng Bồ-đề, ở nơi sự ấy con càng tinh tấn thêm mỗi mỗi đều phát tâm như vậy trải qua số kiếp như hằng sa, cho đến tùy theo chỗ phát tâm

ấy, mỗi mỗi chỗ phát phải do chặt đứt hàng sa thân phần đầu mình mới phát khởi được tâm Bồ-đề ấy, con ở trong sự cần khổ ấy càng thêm tinh tấn trọn chẳng buông bỏ Vô thượng Bồ-đề.” Vì sao? Vì mặc dù gặp phải những sự đau khổ ấy vẫn phải tu tập nhờ duyên ấy tất chứng Bồ-đề. Huống là chứng Vô thượng Bồ-đề thọ các an lạc mà chẳng tu học. Vì sao? Vì Vô thượng Bồ-đề tánh nó cao rộng đầy đủ lớn khắp, Phật pháp vô thượng chẳng thể nghĩ bàn không thể xứng lường, không có bờ mé, không thể tuyên nói. Dù là vô ngại trí của chư Phật trải trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp dùng các ngôn âm tuyên nói Bồ-đề ấy chẳng dễ gì có thể hết được.

Bấy giờ Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa ở trước Phật nói kệ rằng:

*Trăm ngàn câu-chi kiếp  
Mới phát Bồ-đề tâm  
Dù nhiều khổ bức hại  
Chẳng bỏ chúng sinh giới.  
Lúc phát tâm Bồ-đề  
Cần chặt thân và đầu  
Khối lượng bằng Tu-di  
Con cũng kham nhẫn được.  
Con an trụ Bồ-đề  
Vì lợi lạc chúng sinh  
Nguyện cho con đời sau  
Như Thế Tôn ngày nay:  
Xa thừa Thanh văn kia  
Gồm cứu người hạ thừa  
Nguyện con ở đời sau  
Như Thế Tôn ngày nay.  
Thừa đây là Đại thừa  
Được chư Phật khen tặng  
Con thấy không gì bằng  
Nên con thích Bồ-đề,  
Vì cứu vớt nguy ách  
Vì thoát ba ác đạo  
Vì cầu Như Lai đây  
Xuất thế hiện thành Phật.*

Nói kệ rồi, Trưởng giả Na-la-đạt-đa nghĩ rằng: “Nay ta đã sáng tỏ Phật pháp cao xa sao ta chẳng đem giáo hóa vợ con quyến thuộc.” Trưởng giả liền đánh lễ chân Phật nhiều bên phải ba vòng rồi mau chóng về nhà sắm đồ cúng dường cùng vợ, con trai, con gái và tôi trai, tớ gái tất cả đồng có bảy người, mang bảy cặp y phục thượng diệu và những hoa hương thức cúng dường, với năm trăm nhạc công cùng nhau đi vội ra khỏi thành Vương xá để được phụng kiến Đức Thế Tôn.

Thấy vậy có nhiều người hỏi:

–Các vị nay có việc gấp gì mà đi đâu vậy?

Trưởng giả tử ấy bảo mọi người:

–Này các thiện nam! Các vị không biết sao, nay có Đức Phật Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác ở núi Linh thú, vô lượng trăm ngàn trời người đại chúng cùng hội. Đức Phật dùng vô lượng phương tiện vì chúng sinh mà tuyên nói, khai thị Phật pháp quảng đại,



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên tôi đem quyển thuộc đến chỗ Đức Phật ngự để cầu Phật pháp quảng đại ấy, để cầu thành tựu trí tuệ Phật chẳng nghĩ bàn, chẳng cân lường được ấy, vì muốn gieo trồng cội lành Vô thượng Bồ-đề. Các người nếu muốn thành tựu Phật pháp quảng đại thì nên cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Như Lai, sẽ cùng gieo trồng cội lành Phật pháp vô thượng rộng lớn ấy.

Nghe xong, có mười ngàn người ở thành Vương xá đều muốn đi theo Trưởng giả tử đến chỗ Đức Phật ngự.

Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa cùng quyển thuộc và mười ngàn người đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật rồi ở qua một bên. Trưởng giả tử cùng đại chúng tùy tùng đem hoa hương, y phục, phan lọng, trỗi nhạc ca tụng cúng dường Đức Như Lai và đem y phục báu đẹp trùm lên mình Phật. Cúng dường xong, Trưởng giả tử vui mừng vô lượng liền ở trước Phật ca tụng ngợi khen nói kệ rằng:

*Đấng Trượng Phu vi diệu đệ nhất  
Chứng thanh tịnh Vô thượng Bồ-đề  
Phát khởi vô biên thắng trí kiến  
Nay con cúng dường Đức Như Lai.  
Xưa vô lượng kiếp nhiều tu hành  
Vì lợi chúng sinh cầu đại giác  
Chứng pháp tự tại hiện thành Phật  
Nay con cúng dường Đức Như Lai.  
Con cùng vợ con, chúng quyển thuộc  
Vì lợi chúng sinh cầu Bồ-đề  
Và cùng mười ngàn nhân dân chúng  
Đồng chung quy y Đấng Đại Giác.*

Trưởng giả tử nói kệ xong, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con cùng đại chúng đây đến trước Như Lai, tất cả đều đã an trụ Vô thượng Bồ-đề. Xin Thế Tôn vì thương xót mà lại thuyết pháp cho họ chẳng còn thoái chuyển Vô thượng đạo. Nay con muốn ở chỗ Phật trồng cội lành xin Thế Tôn hiện chứng cho con. Sẽ khiến sức căn lành ấy làm cho chúng sinh bình đẳng mau chóng đạt Vô thượng Bồ-đề, lại được vô lượng Phật pháp quảng đại như Phật hiện nay.

Trưởng giả tử cùng quyển thuộc và năm trăm nhạc công mười ngàn nhân chúng nhất tâm đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nay ở trước Như Lai đồng chí thành quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Xin Thế Tôn ghi nhớ chúng con là Ưu-bà-tắc bắt đầu ngày nay cho đến mạng chung, thà bỏ thân mạng chớ chẳng bỏ lòng tin thanh tịnh quy y. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, bắt đầu ngày nay cho đến Bồ-đề, vì Vô thượng Bồ-đề mà phát khởi tâm tăng thượng dũng mãnh. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện mau chứng Vô thượng Bồ-đề vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp như Phật hiện nay. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện đời sau lúc thành Phật, đại chúng vây quanh như Phật hiện nay. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện đời sau độ thoát vô lượng chúng sinh khổ bức như Phật hiện nay.

Phát thệ xong, Trưởng giả tử cùng đại chúng và các nhạc công lại đem các thứ âm nhạc vi diệu cúng dường Đức Phật, đi nhiều bên phải ba vòng.

Bấy giờ vì thương đại chúng ấy nên Đức Phật bay lên hư không ngồi kiết già. Năm trăm nhạc công thấy Phật hiện thân biến càng sinh tín tâm đối với Đức Phật. Do oai lực

của Phật, các nhạc khí chẳng cần nắm cầm tự nhiên bay vọt lên hư không trôi các bản nhạc âm thanh, nhiễu quanh bên phải Đức Như Lai. Thấy thần biến ấy, Trưởng giả tử và đại chúng đều cho là chưa từng có vui mừng hơn hở, đồng chấp tay kính lễ Đức Như Lai.

Bấy giờ, trên hư không giấp vòng đống một do-tuần lại có vô lượng trăm ngàn nhạc khí tự nhiên hiện ra như ổ ong treo lơ lửng không ai cầm giữ, nhạc khí ấy đồng hòa tấu âm điệu vi diệu.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc, năm trăm nhạc công, mười ngàn người ở thành Vương xá và pháp hội đại chúng sáu mươi ngàn người, chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người, do oai lực Phật đều bay vọt lên hư không. Lại do thần lực của Phật, trên hư không hiện ra năm trăm nhạc đài, trong đài ấy đều nói diệu pháp. Lại có bốn đài nhạc lớn hiện ra trước Phật trang nghiêm chạm trổ, trang sức đẹp lạ khác thế gian. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi chư Thiên chúng đứng trên không rải hoa Mạn-đà-la trên Đức Phật. Do thần lực của Phật, hoa ấy ở trên không hóa thành tám vạn đài báu cao đẹp. Đại chúng thấy trong đài trên ấy có những trang nghiêm rộng lớn như vậy, nên đối với Đức Như Lai càng thêm sinh lòng tin mến kính khen chưa từng có.

Đức Thế Tôn biết đại chúng tâm tưởng thanh tịnh, lại biết rõ Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa và chúng mới đến có ý nguyện thanh tịnh rồi, Đức Phật hiện mỉm cười, nơi diện môn của Đức Phật phóng ra vô lượng tia sáng báu đẹp chiếu suốt mười phương vô lượng chư Phật quốc độ rộng làm Phật sự rồi xoay về nhập vào đánh Đức Phật.

Trưởng lão A-nan thấy Đức Phật mỉm cười liền trích y bày vai phải hướng Phật chấp tay cung kính làm lễ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên gì mà Đức Phật hiện mỉm cười? Con nghĩ rằng Như Lai hiện thần biến tất có nhân duyên.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa và vợ, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, ba mươi sáu người này do sức căn lành cúng dường Phật, đời tương lai trải ngàn câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo mà qua lại sinh trong trời người hưởng thọ khoái lạc. Qua khỏi kiếp ấy gặp Phật Thương Chủ xuất thế đủ mười đức hiệu. Ở nơi Đức Phật ấy, họ cúng dường cung kính tôn trọng tán thán rộng tu phạm hạnh. Sau đó trải qua hai mươi câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo.

Này A-nan! Bảy người vợ, bảy con gái và bảy tớ gái của Trưởng giả tử ấy từ thân này mạng chung bèn bỏ thân gái được thành nam tử, thường chẳng rời Na-la-đạt-đa cùng tu Bồ-tát đạo, đời tương lai đồng ở trong một kiếp thành Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Na-la-đạt-đa thành Phật hiệu Bình Đăng Tâm Như Lai đủ mười đức hiệu. Tất cả quyến thuộc sẽ thành Phật đều đồng một hiệu A-nhã Mạt-nhã Như Lai đủ mười đức hiệu. Năm trăm nhạc công do sức căn lành cúng dường Phật nên đời sau trải vô số kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua muôn ngàn câu-chi kiếp Chuyển luân thánh vương theo hầu Đức Phật. Đại lực mà nói, năm trăm nhạc công này ở trong kiếp ấy gặp mười ngàn Đức Phật đều được gần gũi cúng dường không sót, sau đó đồng ở trong một kiếp được thành Vô thượng Bồ-đề hiệu Mỹ Âm Như Lai đủ mười đức hiệu. Mười ngàn người thành Vương xá đây do sức căn lành cúng dường Phật, bốn trăm người trong số đó sẽ gặp Đức Như Lai Từ Thị và đều tu phạm hạnh được lậu tận mà nhập Niết-bàn. Số người còn lại trải qua số kiếp hằng sa chẳng đọa ác đạo, lần lượt được gặp ngàn câu-chi Đức Phật và rộng tu Bồ-tát hạnh, sau đó tất cả được thành Vô thượng Bồ-đề đều đồng một hiệu Thâm Hy Hữu Như Lai đủ mười đức hiệu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này A-nan! Trong chúng hội sáu vạn đây có một ngàn người sau khi ta diệt độ chánh pháp đã hết, lại qua khỏi kiếp đao binh, Đức Như Lai Từ Thị chưa xuất thế, thời kỳ chúng sinh thọ mạng dần dần tăng trưởng, Thiệm-bộ châu có tám vạn vị Độc giác xuất thế, ngàn người ấy đều được gặp và cúng dường tu pháp lành, sau đó gặp Đức Như Lai Từ Thị và cúng dường, sau đó nữa, trải qua hai mươi lăm câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo, thân sau cuối làm người do sức căn lành phát khởi tỉnh ngộ lòng tin thanh tịnh xuất gia chứng ngộ Duyên giác Bồ-đề. Trong đại chúng ấy có mười ngàn người phát sinh chánh kiến, ngoài ra đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại còn có sáu mươi na-do-tha Thiên tử xa trần rời cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Này A-nan! Có ai được thấy thắng lợi đặc biệt này mà chẳng phát khởi lòng tin thanh tịnh mến ưa cung kính phát tâm hy hữu đối với Đức Như Lai. Chỉ trừ người ngu si bất tiếu. Vì sao? Vì những đại chúng ấy ở nơi Đức Như Lai chỉ tu căn lành nhỏ mà được lợi ích lớn như vậy, hoặc lại chứng nhập Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Ở chỗ Phật tu những cúng dường  
Được công đức thù thắng như đây  
Nếu có mong cầu quả cao lớn  
Nên cúng dường chư đại Đạo sư.  
Hoặc tu cúng dường Phật hiện tại  
Hoặc thời kỳ Phật đã Niết-bàn  
Cúng dường Xá-lợi như hạt cải  
Thường được hầu kẻ chư Như Lai.  
Nếu lại muốn tu các cúng dường  
Như Lai ở đời hoặc Niết-bàn  
Cúng dường Xá-lợi như hạt cải  
Hành tâm bình đẳng quả bình đẳng,  
Nếu người có tu tâm bình đẳng  
Cúng dường Đấng Bình Đẳng Tối Tôn  
Sẽ thành phước thù thắng bình đẳng  
Và chứng diệu Bồ-đề bình đẳng.  
Nếu người muốn nhiếp các thiện đạo  
Ngăn chướng trừ tuyệt các ác đạo  
Và muốn hướng đến đường Niết-bàn  
Sẽ được như vậy chẳng là khó.  
Phật có đủ Thi-la thanh tịnh  
Phật có đủ Tam-muội thanh tịnh  
Người sinh lòng tin thắng thanh tịnh  
Sẽ được quả Như Lai tối thắng.  
Nếu tu tối thắng các cúng dường  
Mau lên thiện đạo tối thù thắng  
Và chứng chánh kiến Đấng tối thắng  
Tuyên nói pháp vi diệu tối thượng.  
Nếu thích làm người trí sáng suốt  
Thân trì Phật chánh pháp thanh tịnh  
Nên tu chánh nguyện thật dũng mãnh*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đa văn như lý chánh tư duy.  
Có người được làm Chuyển luân vương  
Hoặc làm Đế Thích, Phạm Thiên vương  
Rộng tu vô lượng thắng công đức  
Quyết được Vô dư đại Niết-bàn.*

Đức Thế Tôn nói tụng kệ xong, bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa muốn mau chóng được Vô thượng Bồ-đề, phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng phát khởi nguyện muốn nghe học thanh tịnh thật dũng mãnh, ân cần, tôn trọng, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, thông đạt nghĩa thú, rộng giảng dạy cho mọi người. Vì sao? Vì nếu ở nơi kinh này mà nghe học, thọ trì cho đến rộng giảng dạy cho mọi người thì hay khiến Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa rời bốn hạnh vô lượng, thường siêng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chính phương tiện dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp hóa chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Pháp môn vi diệu Đại thừa Đại Bồ-tát tạng tức là Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì kinh điển này hay nhiếp trì Vô thượng Bồ-đề vậy.

Này Xá-lợi-phất! Kinh này là Thánh thân bảo tạng của các Bồ-tát. Ta đã y theo kinh này chánh tu học, cứu cánh chứng được dứt hẳn sinh tử và chứng tất cả Ba-la-mật-đa. Do chứng như vậy nên ta hiệu là Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở nơi tất cả Ba-la-mật-đa đều đã cứu cánh. Như Lai ở nơi tất cả việc làm đều đã lặng dứt. Như Lai ở nơi tất cả địa đều đã chứng được và còn chứng được địa vô biên. Vì sao? Do Phật chứng các Ba-la-mật-đa ấy nên hay cứu cánh an trụ tất cả pháp Ba-la-mật-đa. Vì thế nên các Đại Bồ-tát phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này mà tinh tấn tu hành như chỗ Phật đã chứng được.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nơi nghiệp phải biết nghiệp  
Nơi báo phải biết báo  
Không nghiệp cũng không báo  
Là Niết-bàn an ổn.  
Các hữu vi đều khổ  
Trong ấy không có trí  
Thế nên trí sinh rồi  
Hữu vi đều giải thoát.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, Trưởng lão Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo, cùng trời, rồng, tám bộ chúng, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng, hoan hỷ tín thọ phụng hành.

